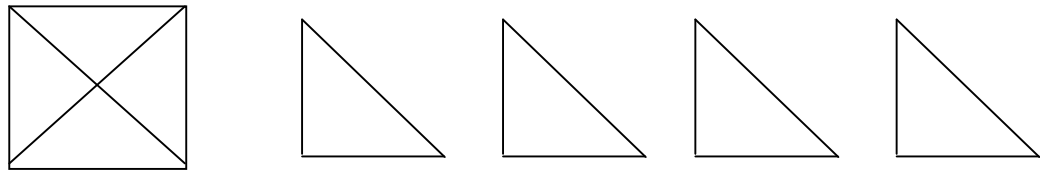


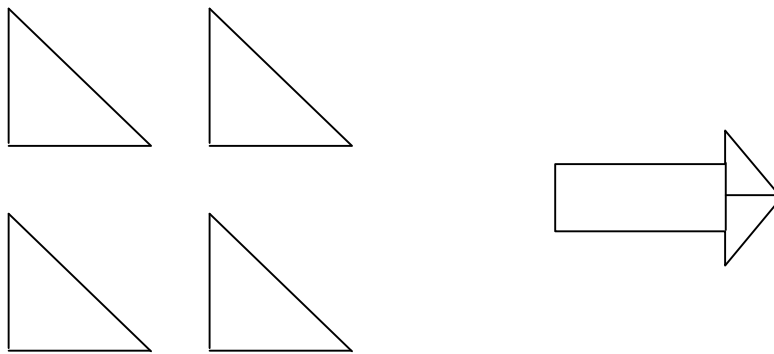
- Yêu cầu của bài “xếp, ghép hình” ở lớp 2 là: Từ 4 hình tam giác đã cho, học sinh xếp, ghép được thành hình mới theo yêu cầu đề bài (chẳng hạn ở ví dụ trên là xếp thành “hình mũi tên”).

- Cách thực hiện:

Mỗi học sinh cần có một bộ hình tam giác để xếp hình (bộ xếp hình này có trong hộp đồ dùng học toán lớp 2, hoặc học sinh có thể tự làm bằng cách từ một hình vuông cắt theo 2 đường chéo để được 4 hình tam giác).



Học sinh lựa chọn vị trí thích hợp để xếp, ghép 4 hình tam giác thành hình mới (chẳng hạn như hình mũi tên).

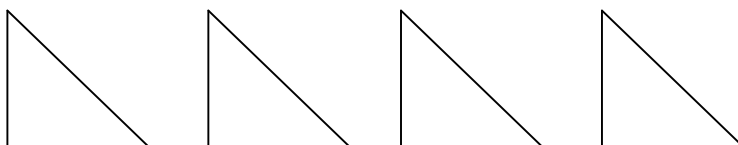


- Lưu ý:

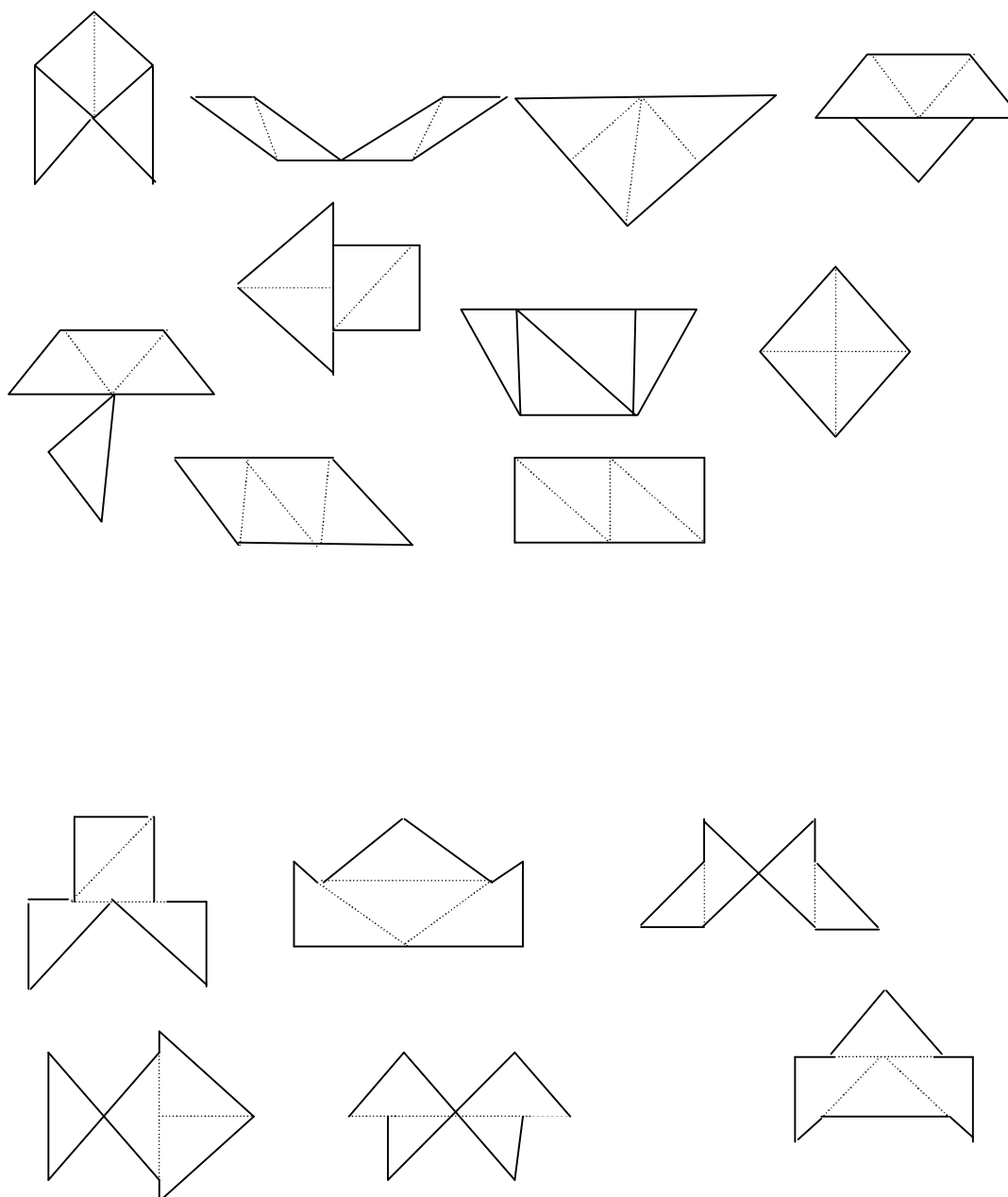
Loại toán, “xếp, ghép hình” chỉ có ý nghĩa khi mỗi học sinh phải được tự xếp, ghép hình (các em có thể xếp, ghép thành chậm khác nhau), nhưng kết quả đạt được là “sản phẩm” do mỗi em được “tự thiết kế và thi công” và do đó sẽ gây hứng thú học tập cho mỗi em).

- Điều cơ bản là khuyến khích học sinh tìm được các cách khác nhau đó. Qua việc “xếp, ghép” này các em được phát triển tư duy, trí tưởng tượng không gian và sự khéo tay, kiên trì, sáng tạo....

Ví dụ: Xếp 4 hình tam giác:



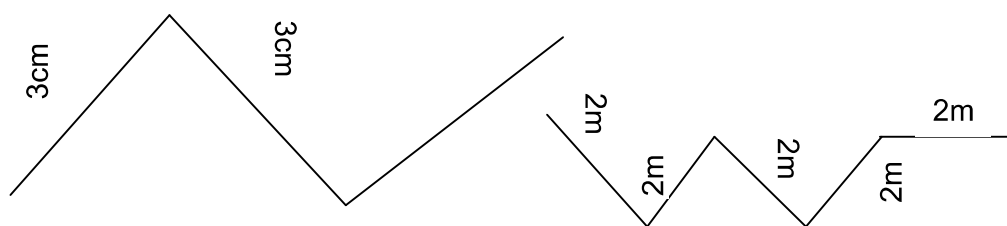
Thành các hình sau:



4. Về tính độ dài đường gấp khúc hoặc chu vi của hình:

a. Tính độ dài đường gấp khúc:

Ví dụ: Bài 5 trang (105).



Học sinh giải: Độ dài đường gấp khúc là:

$$3 + 3 + 3 = 9 \text{ (cm)}$$

Giáo viên hỏi: Con làm thế nào ra 9 cm?

Học sinh 1: Đường gấp khúc này gồm 3 đoạn thẳng, mỗi đoạn thẳng đều là 3 cm. Nên con tính tổng độ dài 3 đoạn thẳng tạo lên mỗi đường gấp khúc.

Giáo viên hỏi: Có con nào làm bài khác bạn không?

Học sinh 2: Con lấy $3 \times 3 = 9$ (cm)

Cho học sinh so sánh các kết quả từ đó khẳng định là ai làm đúng.

b. Tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác:

yêu cầu học “chu vi” ở lớp 2 phù hợp với trình độ chuẩn của toán 2. Cụ thể là: ở lớp 2, chưa yêu cầu học sinh nắm được “khái niệm, biểu tượng” về chu vi của hình, chỉ yêu cầu học sinh biết cách tính chu vi hình tam giác, tứ giác khi cho sẵn độ dài mỗi cạnh của hình đó, bằng cách tính tổng độ dài của hình (độ dài các cạnh của hình có cùng một đơn vị đo).

Chẳng hạn:

- Tính chu vi của hình tam giác có độ dài 3 cạnh là: 10cm, 20cm, 15cm.

Bài giải

Chu vi hình tam giác là:

$$10 + 20 + 15 = 45 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 45 (cm)

- Tính chu vi hình tứ giác có độ dài 4 cạnh là: 10 cm, 20cm, 10cm và 20 cm.

Bài giải

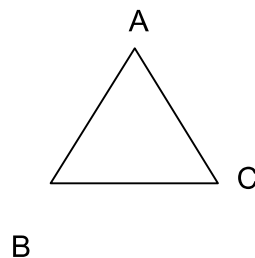
Chu vi hình tứ giác là:

$$10 + 20 + 10 + 20 = 60 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 60 (cm)

Hoặc một dạng bài nữa:

Ví dụ: Bài 3 (trang 130):



+ Đo rồi ghi số đo độ dài các cạnh của hình tam giác ABC.

+ Tính chu vi hình tam giác ABC.

Hướng dẫn giải:

Phải cho học sinh dùng thước thẳng có vạch chia để đo độ dài các cạnh của hình tam giác ABC. (mỗi cạnh là 3cm).

Chu vi của hình tam giác ABC là:

$$3 + 3 + 3 = 9 \text{ (cm)}$$

Hoặc:

$$3 \times 3 = 9 \text{ (cm)}.$$

So sánh 2 cách làm trên con thấy cách nào nhanh hơn?

(Cách 2)

5. Một số bài tập:

a. Đếm hình

Loại bài “đếm hình” trong sách giáo khoa toán 2 là loại bài toán có tính phát triển, đòi hỏi học sinh biết “phân tích, tổng hợp”. Do đó sẽ là “khó” đối với một số học sinh chưa làm quen hoặc chưa biết nên xuất phát từ đâu khi giải bài toán này. Sau đây xin gợi ý một cách để học sinh dễ thực hiện “đếm hình” (khỏi bị sót hình). Đó là cách đánh số vào hình rồi đếm hình, chẳng hạn:

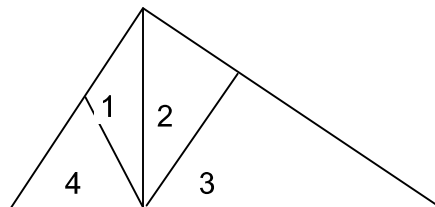
Ví dụ 1: trong hình bên có mấy hình tam giác?

Gợi ý cách đếm:

- Đánh số vào hình, chẳng hạn:

1, 2, 3, 4.

- Hình tam giác nào chỉ gồm một hình có đánh số? (Có 4 hình là hình 1, hình 2, hình 3 và hình 4).



Hình tam giác nào gồm 2 hình có đánh số? (Có 2 hình là hình gồm hình 2, hình 3 gồm 1 hình và hình 4).

- Hình tam giác nào gồm 3 hình có đánh số? (không có).

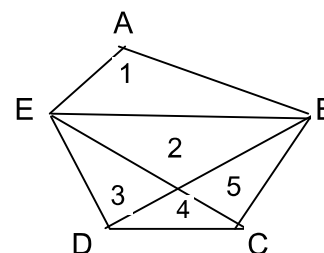
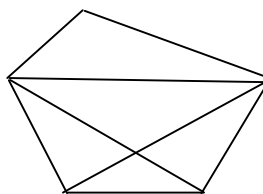
3

- Hình tam giác nào gồm 4 hình có đánh số? (Có 1 hình gồm hình 1, hình 2, hình 3 và hình 4).

Vậy tất cả có 7 hình tam giác ($4 + 2 + 0 + 1 = 7$).

Ví dụ 2:

Trong hình bên có mấy hình tứ giác



Gợi ý cách đếm:

- Ghi tên và đánh số vào hình, chẳng hạn.

- Hãy xem có hình tứ giác nào chỉ gồm một hình có đánh số (không có)

- Hình tứ giác nào gồm 2 hình có đánh số? (Có một hình là hình gồm hình 1 và hình 2 (hình tứ giác ABIE)).

- Hình tứ giác nào gồm 3 hình có đánh số? (Có 2 hình, hình gồm hình 1, hình 2, và hình 5 (hình tứ giác ABCE); hình gồm hình 1, hình 2, hình 3 (hình tứ giác ABDE)).

- Hình tứ giác nào gồm 4 hình có đánh số? (Có 2 hình, hình gồm hình 2, hình 3, và hình 4 hình tứ giác ($0 + 1 + 2 + 1 = 4$)).

Lưu ý: ở lớp 2 chỉ yêu cầu học sinh đếm được số hình (trả lời đúng số lượng hình cần đếm là được), chưa yêu cầu học sinh viết cách giải thích như trên.

b. Bài tập “trắc nghiệm”:

Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng:

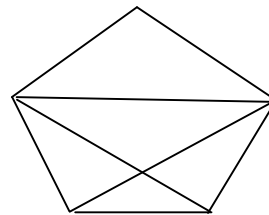
Số hình tứ giác trong hình vẽ là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4



Cho học sinh tự làm.

Học sinh nêu cách làm: Con đếm số hình tứ giác được 4 hình tứ giác, nêu
khoanh vào chữ D.

Kết luận

Qua những năm giảng dạy ở lớp 2, với tư cách dạy trên khi dạy các yếu tố hình học trong môn Toán lớp 2 tôi nhận thấy học sinh có nhiều tiến bộ. Với cách dạy và học trên học sinh chăm chú say mê học toán, các em không ngại khi giải các bài toán có nội dung hình học. Học sinh tích cực, chủ động tìm tòi, sáng tạo xây dựng kiến thức của bài học. Nhờ vậy mà học sinh nắm bài nhanh, nhớ kiến thức lâu hơn, chắc hơn và tự tin làm cho không khí tiết học sôi nổi, không gò bó, học sinh được thực sự bộc lộ hết khả năng của mình. Từ đó học sinh có hứng thú học toán, tạo thành thói quen tự suy nghĩ, chủ động làm bài để tìm ra cách giải hay và nhanh nhất.

Bài viết này chắc chắn còn nhiều thiếu sót, tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến nhiệt tình của Ban Giám hiệu, tổ Chuyên môn và các bạn đồng nghiệp để tôi có được các phương pháp dạy Toán lớp 2 ngày càng tốt hơn.

Cuối cùng tôi xin chân thành cảm ơn!